

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm;

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Danh Q (tên gọi khác: L) - sinh năm 1994; Nơi sinh: G – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên Cha: Danh H, sinh năm 1954; Họ tên Mẹ: Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có 04 người anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là người con út trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo Danh Q bị tạm giữ vào ngày 30/9/2020. Đến ngày 06/10/2020 bị khởi tố và chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 23 ngày 06/10/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Danh H - sinh năm 1994; Nơi sinh: G – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên Cha: Danh H1, sinh năm 1970; Họ tên Mẹ: Thị H1, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 người chị em ruột, chị sinh năm 1993, bị cáo là người con út trong gia đình; Họ tên vợ: Thị Kim Đào, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con ruột, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo Danh H bị tạm giữ vào ngày 29/9/2020. Đến ngày 06/10/2020 bị khởi tố và chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 22 ngày 06/10/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Danh S – sinh năm 1981 (có mặt);

Trú tại: ấp HT, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Ông Lâm Thành C – sinh năm 1967 (có mặt);

Trú tại: ấp HTT, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Danh H1 – sinh năm 1970 (có mặt);

Bà Thị H – sinh năm 1960 (có mặt);

Anh Danh G – sinh năm 1988 (có mặt);

Cùng trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Ông Danh S1 – sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp HTT, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/9/2020, bị cáo Danh H cùng với bị cáo Danh Q (L) uống rượu với một số người bạn tại nhà ông Danh Kh thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 22 giờ chỉ còn lại 03 người là Danh H, Danh Q và Danh Th tiếp tục hùn tiền mua bia uống. Trong lúc uống bia, bị cáo Q nhớ lại chuyện mấy lần trước bị tổ tuần tra Công an xã đuổi bắt khi bị cáo Q xiết cá nên bị cáo Q kể lại cho bị cáo H nghe và nói với bị cáo H “Mầy đợi ở đây, tao về lấy dao qua chém mầy ông bắt xiết”, bị cáo Danh H nói “Mầy đụng với Công an mệt lắm” nhưng bị cáo Q không chịu và nói “tôi nay chém không được tao không về” và bị cáo H đồng ý, còn Danh Th thì không có nói gì. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô của bị cáo về nhà lấy hung khí là dao tự chế dài khoảng 77cm, rồi quay trở lại nơi nhậu nhưng tổ tuần tra chưa về nên bị cáo Q rủ bị cáo H đi lại trường học đối diện chùa Tà Mum vừa uống bia vừa chờ tổ tuần tra về ngang sẽ chém. Riêng Danh Th đi theo để uống bia cùng với bị cáo Q và bị cáo H. Tại trường học, cả 3 cùng nhậu, đợi khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 29/9/2020 không thấy tổ tuần tra đi ngang nên bị cáo Q rủ bị cáo H đi xem thử, kêu Thương ngồi đợi, cả hai lên xe đi do bị cáo Q điều khiển và mang theo con dao tự chế. Khi đến đoạn trước nhà anh Danh (bên kia sông), lúc này nhìn thấy tổ tuần tra ra về (05 người đi trên 03 xe mô tô). Bị cáo Q cầm dao tự chế chạy lên cầu Sáu Sậy giáp ranh đất ông Danh Mang thuộc ấp H, xã Đ, huyện G và đi xuống dốc cầu dùng dao tự chế chém 01 chiếc xe máy có 02 người đi cùng do ông Lâm Thành C điều khiển chở anh Danh S1 chạy sau cùng. Bị cáo Q chém trúng vào cẳng tay trái ông C 01 nhát, làm xe ngã và anh Sóc nhảy ra khỏi xe. Còn ông C bị ngã trong tư thế nằm ngửa, chân trái bị kẹt vào xe nên bị cáo Q tiếp tục dùng dao chém thêm 01 nhát trúng vào đầu gối phải của ông C. Sau đó, bị cáo Q chạy lên cầu Sáu Sậy, lúc này bị cáo H nghe tiếng anh Danh S gọi “Lạc ơi, súng đâu” nên bị cáo giật lấy dao từ tay Q chạy xuống dốc cầu

và chém trúng vào tay trái của anh Danh S 01 nhát rồi bỏ chạy lên cầu (do tức việc Anh S rượt bắt xiết). Sau đó, tổ tuần tra xã nổ súng chỉ thiên nên hai bị cáo bỏ chạy ra ruộng, trên đường đi bị cáo Q ném bỏ dao rồi cả hai đi về nhà bị cáo H ngủ. Anh S và ông C được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Đ sơ cứu. Ông C bị thương nặng nên chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích, đến ngày 13/10/2020 xuất viện (BL số: 60 – 83, 84 - 97).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 553/TgT, ngày 27/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với anh Danh S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 592/TgT ngày 13/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với ông Lâm Thành C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- Sẹo phần mềm vùng khuỷu tay trái, vùng gối phải vào sẹo dẫn lưu.
- Gãy (vỡ) xương bánh chè phải, đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại, còn dụng cụ kết hợp xương, khớp gối còn phù nề, tụ ít dịch và cứng khớp gối gây hạn chế chức năng vận động khớp gối.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (ba mươi lăm phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc.
4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích vùng gối phải gây hạn chế chức năng vận động khớp gối mức độ vừa.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSND-GQ, ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Danh Q, Danh H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ Quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Danh Q, Danh H và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Q (tên gọi khác: L) từ 48 đến 54 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Danh H từ 24 đến 36 tháng tù.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Danh S yêu cầu bị cáo Danh H bồi thường tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Bị hại ông Lâm Thành C yêu cầu bị cáo Danh Q bồi thường tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Bị cáo Danh

H và Danh Q đồng ý bồi thường cho anh Danh S và ông Lâm Thành C số tiền trên và đã khắc phục xong trong quá trình điều tra vụ án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Danh H, Danh Q và bị hại anh Danh S, ông Lâm Thành C về việc bồi thường các khoản tiền nêu trên.

- **Biện pháp tư pháp:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 77cm, cán được quấn dây cột bao lụa màu xanh dương, đường kính cán tròn 2,6cm, lưỡi dao dài 51cm bằng kim loại, đã rỉ sét, mũi nhọn, lưỡi dao bén, rộng 04cm.

Tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt, hai bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào và xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh H1 không yêu cầu bị cáo Danh H phải trả lại cho ông số tiền 8.000.000đ đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại Danh S, bà Thị H không yêu cầu bị cáo Danh Q phải trả lại cho bà số tiền 70.000.000đ đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại Lâm Thành C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người làm chứng Danh S1 được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng trên là phù hợp theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Danh Q và Danh H thừa nhận: Vào khoảng hơn 01 giờ ngày 29/9/2020 tại cầu Sáu Sậy gần nhà anh Danh Mang thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do tức giận việc tổ tuần tra xã Đ rượt 02 bị cáo bắt xiết cá trước đó nên bị cáo Danh Q và Danh H đã phục kích chờ tổ tuần tra đi về để gây thương tích. Bị cáo Danh Q đã cầm dao tự chế chém bị hại Lâm Thành C 02 nhát, dẫn đến gây ra thương tích cho ông C với tỷ lệ thương tích là 35% (ba mươi lăm phần trăm). Bị cáo Danh H đã dùng dao tự chế chém bị hại Danh S 01 nhát, dẫn đến gây ra thương tích cho Anh S với tỷ lệ thương tích là 02% (hai phần trăm).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng số 04/CT-VKSND-GQ, ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết được sức khỏe con người là vốn quý được Nhà nước bảo hộ và nghiêm cấm

mọi hành vi xâm phạm đến nhưng vì tức giận việc bị rượt bắt xiệt cá mà các bị cáo bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác nên 02 bị cáo đã dùng hung khí là dao tự chế cố ý gây thương tích cho 02 bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với các bị cáo. Thương tích bị cáo Danh Q gây ra cho bị hại Lâm Thành C là 35%, thương tích bị cáo Danh H gây ra cho bị hại Danh S là 02%. Hành vi dùng dao tự chế chém người gây thương tích của 02 bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích là hung khí nguy hiểm quy định tại Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Danh Q, Danh H theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Q và bị cáo H là đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng và chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội là cây dao tự chế, bị cáo H có vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực cùng bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp gây thương tích cho ông Danh S.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và vận động người thân khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Q định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại Chương và bị hại Sen xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên 02 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ Q định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, 02 bị cáo đều có 03 tình tiết giảm nhẹ nên xem xét Qết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo Q định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với Q định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự - an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để 02 bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[7]. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa: Bị cáo Danh H đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại Danh S tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng); bị cáo Danh Q đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại Lâm Thành C tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là

70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Các bị hại không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh H1, bà Thị H, không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền mà ông Danh H1, bà Thị H đã thay các bị cáo bồi thường cho 02 bị hại nên không xem xét.

[8]. **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 77cm, cán được quấn dây cột bao lụa màu xanh dương, đường kính cán tròn 2,6cm, lưỡi dao dài 51cm bằng kim loại, đã rỉ sét, mũi nhọn, lưỡi dao bén, rộng 04cm.

[9]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Danh Q, Danh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Danh Q (tên gọi khác: L) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Danh Q (tên gọi khác: L) 48 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Danh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Danh H 24 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2020.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa: Bị cáo Danh H đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại Danh S tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Bị cáo Danh Q đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại Lâm Thành C tiền thuốc điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 77cm, cán được quấn dây cột bao lụa màu xanh dương, đường kính cán tròn 2,6cm, lưỡi dao dài 51cm bằng kim loại, đã rỉ sét, mũi nhọn, lưỡi dao bén, rộng 04cm.

(Vật chứng của vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2021).

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Danh Q, Danh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 11/3/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghè